

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Hướng kết quả đầu tư theo kết quả kinh doanh: Công ty được hưởng toàn bộ lợi nhuận trên toàn bộ số tiền Công ty đã thực góp vào để hợp tác đầu tư dự án theo hợp đồng này.

Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-2/PLHĐHT/SEA-SAICOM/2018 ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Công ty được hưởng kết quả đầu tư với tỷ lệ 23% lợi nhuận của dự án khi dự án hoàn thành.

- (iii) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-1/HĐHT/SEA-TMX/2018 ngày 03 tháng 4 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 199.912.200.000 VND để Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến ngày 03 tháng 4 năm 2020 và có thể được thương lượng đàm phán để gia hạn hợp đồng. Công ty được phân chia kết quả đầu tư theo hai hình thức sau:

- Hưởng kết quả đầu tư theo mức lợi nhuận cố định: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận cố định (không phụ thuộc vào kết quả đầu tư) với mức lãi suất là 09%/năm tính trên số tiền 101.955.222.000 VND;
- Hưởng kết quả đầu tư theo kết quả kinh doanh: Công ty được hưởng toàn bộ lợi nhuận trên toàn bộ số tiền Công ty đã thực góp vào để hợp tác đầu tư dự án theo hợp đồng này.

Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-1/PLHĐHT/SEA-TMX/2018 ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Công ty được hưởng kết quả đầu tư với tỷ lệ 20% lợi nhuận của dự án khi dự án hoàn thành.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ngắn hạn		25.571.165.922	4.953.253.466		25.571.165.922	7.061.795.710
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Sài Gòn						
Phải thu khác	Trên 03 năm	10.000.000.000	1.500.000.000	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	10.000.000.000	3.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Mộc Đức						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	5.095.422.443	3.057.253.466	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	5.095.422.443	3.566.795.710
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda						
Phải thu khác	Trên 03 năm	3.035.379.211	-	Trên 03 năm	3.035.379.211	-
Công ty TNHH Thương mại Bách Tùng						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	2.046.964.389	-	Trên 03 năm	2.046.964.389	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Định Phong						

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tài sản thiếu chờ xử lý Ông Phạm Nguyên Khôi	Trên 03 năm	2.288.788.920	-	Trên 03 năm	2.288.788.920	-
Phải thu tiền hợp tác đầu tư	Trên 03 năm	500.000.000	-	Trên 03 năm	500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		2.604.610.959	396.000.000		2.604.610.959	495.000.000
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	990.000.000	396.000.000	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	990.000.000	495.000.000
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.030.463.838	-	Trên 03 năm	1.030.463.838	-
Phải thu tiền tạm ứng	Trên 03 năm	203.627.621	-	Trên 03 năm	203.627.621	-
Phải thu tiền ký quỹ	Trên 03 năm	20.000.000	-	Trên 03 năm	20.000.000	-
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	344.000.000	-	Trên 03 năm	344.000.000	-
Phải thu khác	Trên 03 năm	16.519.500	-	Trên 03 năm	16.519.500	-
Dài hạn		82.608.531.527	-		84.175.332.484	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Đình Phong						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	33.279.923.622	-	Trên 03 năm	34.846.724.579	-
AI Gasr International For Import And Export						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	8.335.814.068	-	Trên 03 năm	8.335.814.068	-
Công ty TNHH Hoàng Đạo						
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	30.271.975.287	-	Trên 03 năm	30.271.975.287	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		10.720.818.550	-		10.720.818.550	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.306.715.672	-	Trên 03 năm	1.306.715.672	-
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	8.937.994.640	-	Trên 03 năm	8.937.994.640	-
Phải thu khác	Trên 03 năm	476.108.238	-	Trên 03 năm	476.108.238	-
Cộng		108.179.697.449	4.953.253.466		109.746.498.406	7.061.795.710

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn		Nợ phải thu dài hạn		Cộng
Số đầu năm	18.509.370.212		84.175.332.484		102.684.702.696
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	2.108.542.244		(1.566.800.957)		541.741.287
Số cuối kỳ	20.617.912.456		82.608.531.527		103.226.443.983

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Khoản 74,25 tấn hạt nhựa HDPE gửi tại kho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Đình Phong bị niêm phong bởi các chủ nợ của Công ty này. Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện liên quan đến vụ việc này và các khoản phải thu quá hạn chưa thanh toán. Công ty đã trích lập 100% dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản này.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng, môi giới, marketing dự án căn hộ Centa Park	14.627.041.597	14.627.041.597
Chi phí nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại số 1534 Võ Văn Kiệt	4.615.098.162	4.675.690.260
Công cụ, dụng cụ	4.365.901	11.063.622,00
Cộng	19.246.505.660	19.313.795.479

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.794.851.696	12.462.121.182	104.986.750	14.361.959.628
Số cuối kỳ	1.794.851.696	12.462.121.182	104.986.750	14.361.959.628
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.763.617.696	441.982.364	104.986.750	2.310.586.810
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.760.199.256	3.459.529.109	104.986.750	5.324.715.115
Khấu hao trong kỳ	30.800.715	713.338.401	-	744.139.116
Số cuối kỳ	1.790.999.971	4.172.867.510	104.986.750	6.068.854.231
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	34.652.440	9.002.592.073	-	9.037.244.513
Số cuối kỳ	3.851.725	8.289.253.672	-	8.293.105.397
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách cuối kỳ là 8.977.181.818 VND và 6.642.410.976 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng nhà mẫu	9.902.989.755	-	9.902.989.755	-
Chi phí tư vấn	2.272.090.910	-	2.272.090.910	-
Chi phí xây dựng	15.020.257.750	-	15.020.257.750	-
Chi phí khác	1.026.187.146	-	1.024.187.146	-
Cộng	28.221.525.561	-	28.219.525.561	-

Các chi phí liên quan đến dự án khu phức hợp căn hộ và dịch vụ thương mại Centa Park tại Số 678 Âu Cơ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

11. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Công ty Cổ phần Thương mại Vàng bạc Đá quý Phương Nam	4.446.420.000	(3.541.002.000)	905.418.000	4.446.420.000	(3.541.002.000)	905.418.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	400.000.000	(323.000.000)	-	400.000.000	(323.000.000)	-
	820.000	-	-	820.000	-	-
Cộng	4.847.240.000	(3.864.002.000)	-	4.847.240.000	(3.864.002.000)	-

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.864.002.000	3.864.002.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	147.622.500
Số cuối kỳ	3.864.002.000	4.011.624.500

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Commodities International, Inc.	1.485.247.379	1.485.247.379
Công ty TNHH Ánh Dương Construction	439.035.196	439.035.196
Công ty Cổ phần Giống gia cầm Miền Nam	-	668.181.818
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý tài sản 304	197.621.000	197.621.000
Các nhà cung cấp khác	373.767.725	373.767.725
Cộng	2.495.671.300	3.163.853.118

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khách hàng trả trước tiền mua căn hộ Centa Park.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	37.326.575	25.811.622	(45.827.449)	17.310.748
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.000.492.368	402.043.888	(66.582.359)	2.335.953.897
Thuế thu nhập cá nhân	452.548.380	84.000.000	(71.000.000)	465.548.380
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	972.958.638	451.745.816	(159.867.264)	1.264.837.190
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	3.463.325.961	969.601.326	(349.277.072)	4.083.650.215

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cho thuê văn phòng 10%
- Cho vay Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.149.482.070	8.356.495.457
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	527.825.578	628.221.714
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.677.307.648	8.984.717.171
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	335.461.529	1.796.943.434
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	66.582.359	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	402.043.888	1.796.943.434

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. **Phải trả người lao động**
Lương còn phải trả cho nhân viên.

16. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	943.642.473	928.661.819
Chi phí hoa hồng, môi giới	12.345.552.261	12.345.552.261
Chi phí thuê văn phòng	2.730.909.093	1.712.727.276
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	15.000.000	15.000.000
Cộng	16.035.103.827	15.001.941.356

17. **Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**

17a. **Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	85.943.513.866	79.601.513.866
Ông Nguyễn Nhân Kiệt - Phải trả tiền mượn	2.346.847.200	2.346.847.200
Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land - Phải trả tiền mượn	65.504.000.000	59.170.000.000
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam ⁽ⁱ⁾	18.092.666.666	18.084.666.666
- Phải trả tiền hợp tác đầu tư	14.000.000.000	14.000.000.000
- Phải trả tiền lãi hợp tác đầu tư	4.084.666.666	4.084.666.666
- Phải trả tiền mượn	8.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	517.197.168.451	517.721.558.535
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	164.750.867	179.850.699
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng - Phải trả tiền hợp tác đầu tư ⁽ⁱⁱ⁾	500.282.105.040	500.282.105.040
Phải trả tiền mượn	4.627.314.703	5.552.750.335
- Công ty Cổ phần Thanh niên	2.323.796.166	3.249.231.798
- Ông Vũ Đức Tâm	2.303.518.537	2.303.518.537
Cổ tức phải trả	1.938.961.658	1.938.961.658
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.184.036.183	9.767.890.803
Cộng	603.140.682.317	597.323.072.401

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 03.08/HĐHTKD/SEASG-DTT/2015 ngày 03 tháng 08 năm 2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam, Công ty góp vốn bằng toàn bộ quyền sở hữu đối với công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất (trả tiền thuê đất hàng năm) tại số 1534 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh và năng lực quản lý, khai thác kinh doanh; Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam góp vốn bằng chi phí đầu tư và được chia lợi nhuận cố định là 12%/năm đối với số tiền Công ty đã góp vốn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam đã góp 14.000.000.000 VND và lãi hợp tác kinh doanh là 4.092.666.666 VND.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác số 88/HĐ-HTĐT/SEA-TRASECO ngày 18 tháng 8 năm 2016 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng (“Traseco”) về việc hợp tác đầu tư dự án Centa Park tại số 678 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Công ty sẽ góp vốn bằng quyền đầu tư dự án và các hạng mục công trình với giá trị tạm tính là 500.000.000.000 VND.